

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày 30 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Đức Việt và Bà Hoàng Thị Tường Vy

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phan Bảo Cường, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2021/TLST- HS ngày 17/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HS ngày 17/9/2021 đối với bị cáo: Trần Văn T, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1992; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị G; Vợ Từ Thị Hoa T; con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền sự: không.

Tiền án: 01 (một) ngày 03/3/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T:* Bà Bùi Thị X – Trợ giúp viên pháp lý. Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn S, địa chỉ: thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn D, địa chỉ: thôn Trường Niên, xã Hàm Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 22 giờ 30 phút ngày 02/6/2021, Tổ công tác Đội Cảnh sát ĐTTP về HS-KT-MT Công an huyện Quảng Ninh phối hợp với Công an xã Hàm Ninh tiến hành tuần tra, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã Hàm Ninh. Quá trình tuần tra, tổ công tác phát hiện tại thôn Trường Niên, xã Hàm Ninh có một thanh niên điều khiển xe mô tô BKS 36B2-55892. Tổ công tác yêu cầu dừng xe và tiến hành kiểm tra hành chính xác định thanh niên này là Trần Văn T, sinh năm 1992, ở thôn Trung Q, xã D. Trong lúc kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của Trần Văn T có 02 (hai) viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên nén có ký hiệu “WY” được bọc trong vỏ giấy màu bạc. Trần Văn T khai nhận 02 (hai) viên nén màu hồng này là ma túy tổng hợp, T cất giấu để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn Tài, biên bản tạm giữ, niêm phong số tang vật trên.

Ngày 03/6/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 02 (hai) viên nén màu hồng thu giữ trong quá trình bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 765/GĐ-PC09 ngày 08/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 02 (hai) viên nén màu hồng là *Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323- Danh mục II Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, có tổng khối lượng 0,215g (không phẩy hai một năm gam)*.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ từ Trần Văn Tài: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, có vỏ màu hồng, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, có BKS: 36B2-558.92, xe có vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong xe.

Ngày 20/8/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS: 36B2-558.92 cho anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1981, tạm trú tại thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, là chủ sở hữu

Bản Cáo trạng số: 28/CT-VKS - MT ngày 17/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố bị cáo Trần Văn T vào “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật hình sự, bị cáo rất ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo về với gia đình.

Tại bản bào chữa cho bị cáo Trần Văn T, bà Bùi Thị X trình bày: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính, nuôi con nhỏ, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình

sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T 12 tháng đến 15 tháng cũng đủ răn đe, giáo dục và thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tang vật vụ án đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 22 giờ 30 ngày 02/6/2021, Trần Văn T đã có hành vi tàng trữ trong túi quần phía trước bên phải gồm 02 (hai) viên nén màu hồng tổng khối lượng là 0,215g (Không phải hai một năm gam) để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Quảng Ninh phát hiện và bắt quả tang. Tại Bản kết luận giám định số 765/GĐ-PC09 ngày 08/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 02 (hai) viên nén màu hồng, trên là *Methamphetamine* nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323- Danh mục II Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, có tổng khối lượng 0,215g (Không phải hai một năm gam). Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn T phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực sự gây nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích gây nghiện mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, không làm chủ được bản thân trước cám dỗ của tệ nạn ma túy. Hiện nay, tệ nạn ma túy đang là mối hiểm họa lớn của toàn xã hội, làm suy kiệt tài sản gia đình, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội; việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, chiếm đoạt trái phép chất ma túy bị nghiêm cấm tuyệt đối. Điều đó cho thấy bị cáo là đối tượng có ý thức coi thường pháp luật, do đó, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà mình đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, tại Bản án số 14/2021/HS-ST ngày 03/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng nên áp dụng tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt trong khung hình phạt đối với bị cáo.

Từ những đánh giá trên, nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo Trần Văn T ra ngoài xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ sức giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và răn đe phòng ngừa chung. Bị cáo phạm tội mới trong thời gian đang chấp hành án nên áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Văn T nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo không nhằm mục đích sinh lợi nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5, Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy thu giữ tại bị cáo còn lại sau giám định là 0,14 gam là Methamphetamine, mẫu ký hiệu A đã được niêm phong trong phong bì số: 765/GĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình là loại thuộc Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có vỏ màu hồng, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo.

[8] Trong vụ án này, Trần Văn T khai nhận đã mua 02 (hai) viên ma túy tổng hợp của một đối tượng không rõ tên tuổi và địa chỉ tại thôn T, xã V với giá 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có thông tin về đối tượng trên nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với xe mô tô BKS: 36B2-558.92 là xe của anh Nguyễn Văn S (là anh rể Trần Văn T). Anh Trần Văn S không biết Tài mượn xe của anh S để thực hiện hành vi phạm tội nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1 Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, , khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này và hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số: 14/2021/HS-ST ngày 03/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/6/2021.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Văn T.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 0,14 gam là Methamphetamine, mẫu ký hiệu A đã được niêm phong trong phong bì số: 765/GĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình.

- Trả cho bị cáo Trần Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có vỏ màu hồng, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

Vật chứng nêu trên có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/9/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án xử: Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Bị cáo và những người TGT;
- UBND xã D;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Mạnh Cường